



Số: 08-0724/CVTK

Vũng Tàu, ngày 08 tháng 07 năm 2024

V/v: “Niêm yết giá dịch vụ lai dắt”

**BIỂU GIÁ DỊCH VỤ LAI DẮT TẠI CẢNG BIỂN VIỆT NAM**

Kính gửi: Sở Tài Chính Bà Rịa Vũng Tàu

Thực hiện thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/04/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật giá và thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của thông tư số 56/2014/TT-BTC.

Căn cứ thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao Thông Vận Tải quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 811/QĐ-BGTVT ngày 01/07/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao Thông Vận Tải ban hành khung giá dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam.

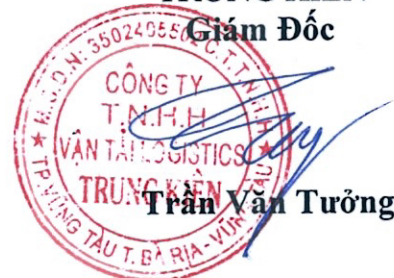
Công ty TNHH Vận Tải Logistics Trung Kiên (TK) xin gửi đến Quý Cơ Quan bảng kê khai mức giá dịch vụ lai dắt đi kèm với chính sách cho các khách hàng tại khu vực cảng biển Vũng Tàu và TP.HCM áp dụng từ ngày 01/07/2024 cụ thể như sau:

| STT | Tên Hàng Hóa,<br>Dịch Vụ                                    | Qui Cách, Chất Lượng                      | Đơn Vị<br>Tinh | Đơn Giá Dịch<br>Vụ Lai Dắt<br>(bao gồm<br>VAT) |
|-----|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------|------------------------------------------------|
| 1   | Dịch vụ lai dắt đối<br>với tàu hoạt động<br>vận tải nội địa | Tàu lai dắt từ 500 HP đến dưới 800 HP     | VNĐ/lượt       | 4.000.000                                      |
|     |                                                             | Tàu lai dắt từ 800 HP đến dưới 1.300 HP   | VNĐ/lượt       | 7.500.000                                      |
|     |                                                             | Tàu lai dắt từ 1.300 HP đến dưới 1.800 HP | VNĐ/lượt       | 9.500.000                                      |
|     |                                                             | Tàu lai dắt từ 1.800 HP đến dưới 2.200 HP | VNĐ/lượt       | 12.000.000                                     |
|     |                                                             | Tàu lai dắt từ 2.200 đến dưới 3.000 HP    | VNĐ/lượt       | 14.000.000                                     |
|     |                                                             | Tàu lai dắt từ 3.000 đến dưới 4.000 HP    | VNĐ/lượt       | 15.500.000                                     |
| 2   | Dịch vụ lai dắt đối<br>với tàu hoạt động<br>vận tải quốc tế | Tàu lai dắt từ 500 HP đến dưới 800 HP     | USD/lượt       | 280                                            |
|     |                                                             | Tàu lai dắt từ 800 HP đến dưới 1.300 HP   | USD/lượt       | 460                                            |
|     |                                                             | Tàu lai dắt từ 1.300 HP đến dưới 1.800 HP | USD/lượt       | 645                                            |
|     |                                                             | Tàu lai dắt từ 1.800 HP đến dưới 2.200 HP | USD/lượt       | 835                                            |
|     |                                                             | Tàu lai dắt từ 2.200 đến dưới 3.000 HP    | USD/lượt       | 945                                            |
|     |                                                             | Tàu lai dắt từ 3.000 đến dưới 4.000 HP    | USD/lượt       | 1.170                                          |



**Ghi chú:**

- Giá trên áp dụng cho 01 tàu lai phục vụ 01 lượt lai dặt có thời gian dưới 01 giờ, nếu thời gian trên 01 giờ thì tính theo Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao Thông Vận Tải quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam và Quyết định số 811/QĐ- BGTVT ngày 01/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành khung giá dịch vụ lai dặt tại cảng biển Việt Nam.
- Tỷ giá USD là tỷ giá mua vào chuyển khoản VNĐ/USD của ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại ngày xuất hóa đơn, tại ngày tàu rời cảng biển, hoặc tỷ giá cố định được thể hiện trên hợp đồng, báo giá cho mỗi khách hàng.
- Thời gian lai dặt thực tế được tính từ thời điểm tàu lai bắt đầu thực hiện việc hỗ trợ lai, kéo, đẩy tàu thuyền được lai cho đến khi kết thúc việc hỗ trợ lai, kéo, đẩy tàu thuyền được lai theo yêu cầu của thuyền trưởng tàu được lai và hoa tiêu hàng hải dẫn tàu.
- Khi có thời tiết bất thường như gió to, sóng lớn, bão... hoặc theo yêu cầu của Cảng vụ hàng hải, hoa tiêu, thuyền trưởng hoặc hãng tàu cần sử dụng thêm tàu lai hoặc cần tàu lai có công suất lớn hơn so với Nội quy các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì Công ty sẽ bố trí tàu lái và căn cứ theo số lượng công suất tàu lai thực tế, khung giá theo Quyết định của Bộ Trưởng Bộ Giao Thông Vận Tải để tính giá dịch vụ lai dặt tàu thuyền.
- Trường hợp tàu lai đã tới vị trí đón tàu được lai dặt đúng thời gian theo yêu cầu của chủ tàu được lai và được Cảng vụ hàng hải chấp thuận nhưng tàu được lai dặt chưa sẵn sàng điều động vào/rời cảng khiến tàu lai phải chờ đợi thì bên thuê lai dặt phải trả thêm tiền chờ đợi bằng 50% khung giá theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và theo số giờ chờ đợi thực tế.
- Chính sách giảm giá, chiết khấu huê hồng trực tiếp trên hóa đơn cho chủ tàu, đại lý:
  - o Giảm 6,66% cho những khách hàng có tần suất sử dụng dịch vụ trên 20 lượt/tháng
  - o Giảm 15,79% cho những khách hàng thanh toán phí dịch vụ trong vòng 3 ngày sau khi sử dụng dịch vụ
- Các trường hợp khách hàng có yêu cầu hộ tống, áp tải, kéo đẩy phương tiện trên một quãng đường di chuyển cụ thể sẽ được hai bên thỏa thuận và quyết toán cho từng trường hợp cụ thể.

**CÔNG TY TNHH VẬN TẢI LOGISTICS  
TRUNG KIÊN****Giám Đốc****Trần Văn Tường****Nơi Nhận:**

Như trên

Lưu: VT